

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TU
TỈNH LC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/HS-ST

Ngày: 18-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quàng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Thủy

Ông Tòng Văn Đại

- Thư ký phiên toà: Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà: Ông Tòng Văn Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2022/TLST- HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nùng Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22/3/19xx tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản PM, xã MC, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nùng Văn L, sinh năm 19xx (đã chết) và bà: Lìm Thị L, sinh năm 19xx; Bị cáo có vợ là Tòng Thị T, sinh năm 19xx và có 01 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 22 giờ 10 phút ngày 15/01/2022, tạm giam từ ngày 24/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. (Có mặt).

2. Họ và tên: Vàng Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29/11/20xx tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản M, xã MC, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng Văn V, sinh năm 19xx và bà: Lù Thị P, sinh năm 19xx; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 22 giờ 10 phút ngày 15/01/2022, tạm giam từ ngày 24/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Mè Văn Th, sinh năm 2003, địa chỉ: Bản P, xã MC, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt không có lý do)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nùng Văn Đ và Vàng Văn T là những người nghiện chất ma túy. Ngày 15/01/2022, Vàng Văn T đi từ nhà lên bản T, xã P, huyện TU, tỉnh LC chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện cho Nùng Văn Đ nhờ Đ điều khiển xe mô tô đi lên Tu đón T về, Đ đồng ý. Nùng Văn Đ mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 25T1 – 15971 của anh Mè Văn Th rồi điều khiển xe lên xã P, huyện TU đón Vàng Văn T. Trên đường về, khi cả hai đi đến địa phận bản NT, xã PT, huyện TU thì Nùng Văn Đ rủ Vàng Văn T đi vào trong bản NT tìm mua Heroine về sử dụng, T đồng ý. Sau đó, T đứng ở ngoài đường trông xe còn Đ đi vào bản NT thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch. Qua nói chuyện, Nùng Văn Đ đã hỏi mua được của người đàn ông đó 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 150.000 đồng. Mua được Heroine, Đ chia thành 02 gói nhỏ *(01 gói nhỏ hơn được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng, 01 gói to hơn cùng ít vụn Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng và gói thêm bên ngoài bằng mảnh giấy bạc màu vàng)*. Sau đó, Đ cầm hai gói Heroine trong lòng bàn tay trái đi ra chỗ T đợi. Khi thấy Đ, T hỏi: Có mua được Heroine không? Đ nói cho T biết là đã mua được Heroine với giá 150.000 đồng. Vàng Văn T điều khiển xe mô tô chở Nùng Văn Đ đi đến địa phận bản Nậm Sáng, xã PT, huyện TU thì dừng xe đi vào ven đường. Nùng Văn Đ mở 01 gói Heroine *(được gói bằng mảnh nilon màu vàng, bên trong được gói bằng mảnh nilon màu hồng)* ra cầu lấy một ít Heroine và cùng nhau sử dụng. Sử dụng Heroine xong, Đ đưa cho T 01 gói Heroine *(được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng)*, còn Đ gói Heroien vừa sử dụng lại như cũ rồi cất giấu vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc. Nhận gói Heroine từ Đ, Vàng Văn T cất giấu vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc, mục đích mang về nhà để cùng nhau sử dụng rồi cả hai điều khiển xe mô tô đi về. Hồi 22 giờ 10 phút cùng ngày, tại địa phận bản Nậm Sáng, xã PT, huyện TU, Nùng Văn Đ và Vàng Văn T bị lực lượng Công an huyện TU bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ của Nùng Văn Đ và Vàng Văn T là 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,27 gam (*trong đó, thu giữ của Vàng Văn T 01 gói có khối lượng 0,09 gam; thu giữ của Nùng Văn Đ 01 gói Heroine có khối lượng 0,18 gam*). Ngoài ra, còn thu giữ của Vàng Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone; thu giữ của Nùng Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 25T1 – 15971 và 01 bật lửa ga.

Ngày 16/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã tiến hành trưng cầu người giám định Tư pháp để mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Nùng Văn Đ, Vàng Văn T gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 24/LKGĐ ngày 16/01/2022 của người giám định theo vụ việc kết luận: *Số chất bột, màu trắng thu giữ của Vàng Văn T có khối lượng là: 0,09 gam; Số chất bột, màu trắng thu giữ của Nùng Văn Đ có khối lượng là: 0,18 gam. Tổng số chất bột, màu trắng thu giữ của Vàng Văn T, Nùng Văn Đ có khối lượng là: 0,27 gam.* Tại bản Kết luận giám định số 138/GĐ-KTHS ngày 19/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: *02 (hai) mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1, M2) gửi giám định là ma túy, loại Heroine.*

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 25T1 – 15971 thu giữ khi bắt quả tang Nùng Văn Đ. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Mè Văn Th (sinh năm 2003, trú tại bản Pom Bó, xã MC, huyện TU, tỉnh LC). Khi cho Đ mượn xe, anh Th không biết việc Đ sử dụng xe làm phương tiện đi mua Heroine về sử dụng nên ngày 29/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Mè Văn Th.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 0,12 gam Heroine; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 bật lửa ga, 01 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố các bị cáo Nùng Văn Đ, Vàng Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nùng Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 15/01/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Heroine và 01 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu và 01 bật lửa ga. Trả lại cho bị cáo Nùng Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, trả lại cho bị cáo Vàng Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nùng Văn Đ, Vàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nùng Văn Đ, Vàng Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình T, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nùng Văn Đ, Vàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng

định: Khoảng 21 giờ ngày 15/01/2022, tại bản NT, xã PT, huyện TU, Nùng Văn Đ, Vàng Văn T đã mua trái phép 01 gói Heroine với giá 150.000 đồng của một người đàn ông không quen biết. Mua được Heroine, Đ chia thành 02 gói nhỏ rồi cùng T đi đến địa phận bản Nậm Sáng, xã PT, huyện TU mở 01 gói Heroine cầu lấy một ít và cùng nhau sử dụng. Sử dụng Heroine xong, Đ đưa cho T 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng, còn Đ gói Heroine vừa sử dụng lại như cũ rồi cất giấu vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc. Nhận gói Heroine từ Đ, Vàng Văn T cất giấu vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc, mục đích mang về nhà để cùng nhau sử dụng rồi cả hai điều khiển xe mô tô đi về. Hồi 22 giờ 15 phút cùng ngày, tại địa phận bản Nậm Sáng, xã PT, huyện TU, Nùng Văn Đ và Vàng Văn T bị lực lượng Công an huyện TU bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của Nùng Văn Đ và Vàng Văn T là 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,27 gam.

Các bị cáo Nùng Văn Đ, Vàng Văn T là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép 0,27 gam Heroine, mục đích để cùng nhau sử dụng của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Xét về vai trò đồng phạm trong vụ án thấy rằng, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thống nhất ý chí, mục đích tìm mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Bị cáo Nùng Văn Đ là người khởi xướng hành vi phạm tội, là người thực hành tính cực như chuẩn bị phương tiện, chuẩn bị tiền và trực tiếp trao đổi mua Heroine nên bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Vàng Văn T. Bị cáo Vàng Văn T giữ vai trò đồng phạm là người giúp sức, trông xe để bị cáo Đ đi tìm mua Heroine, được cùng sử dụng và cũng trực tiếp tàng trữ Heroine trên người nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Nùng Văn Đ, Vàng Văn T đều sinh ra tại huyện TU. Các bị cáo còn trẻ, chưa có tiền án, tiền sự nhưng đã không tu dưỡng, rèn luyện

bản thân, chịu khó làm ăn, lao động sản xuất mà mắc tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy. Để có ma túy sử dụng các bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý cùng thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nùng Văn Đ, Vàng Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Nùng Văn Đ có ông nội là Nùng Văn Sịn là người có công với cách Mng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng còn lại của vụ án là 0,12 gam Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu và 01 bát lửa ga là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của bị cáo Vàng Văn T và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo thu giữ của bị cáo Nùng Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 25T1 – 15971 thu giữ khi bắt quả tang Nùng Văn Đ. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Mè Văn Th. Khi cho Đ mượn xe, anh Th không biết việc Đ sử dụng xe làm phương tiện đi mua Heroine về sử dụng nên ngày 29/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Mè Văn Th là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nùng Văn Đ, Vàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo Nùng Văn Đ, Vàng Văn T để đảm bảo thi hành án.

[11] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc ma túy, các bị cáo khai mua của những người không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Mè Văn Th đã cho Nùng Văn Đ mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát biển kiểm soát 25T1 – 15971. Quá trình điều tra xác định, anh Th không biết việc Đ dùng xe mô tô để làm phương tiện đi mua Heroine sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU không đề cập xử lý với anh Mè Văn Th là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nùng Văn Đ phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Xử phạt bị cáo Nùng Văn Đ 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tính từ ngày 15/01/2022.

[2] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Vàng Văn T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Xử phạt bị cáo Vàng Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tính từ ngày 15/01/2022.

[3] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 0,12 gam Heroine; 01 phong bì Công an huyện TU bên trong đựng 01 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh giấy bạc màu vàng, 02 vỏ bì niêm phong ban đầu và 01 bật lửa ga màu xanh có chữ TANAKA; Trả lại cho bị cáo Nùng Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng có số IMEI 1: 865266034661752, số IMEI 2: 865266034661745; trả lại cho bị cáo Vàng Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu trắng có số IMEI: 352045072320608.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nùng Văn Đ, Vàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC
- Sở tư pháp tỉnh LC
- VKSND huyện TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU
- Chi cục THADS TU;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã MC;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương